TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST–DS	*Mỹ Đức, ngày 30 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Đồng nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu C sinh năm 1966.

Bà Phạm Thị K sinh năm 1966.

Địa chỉ đều ở: Thôn ĐN, xã AM, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

- Đồng bị đơn: Ông Vũ Văn L sinh năm 1969.

Bà Nguyễn Thị N sinh năm 1971.

Địa chỉ đều ở: Thôn GB, xã TL, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền từ hợp đồng mua bán tài sản:

Vợ chồng ông Vũ Văn L và bà Nguyễn Thị N xác nhận đã nhiều lần mua cám chăn nuôi gia súc của vợ chồng ông Nguyễn Hữu C và bà Phạm Thị K như sổ sách xuất trình tại Tòa án là đúng. Các đương sự xác nhận hiện ông Vũ Văn L và bà Nguyễn Thị N chỉ còn nợ và có nghĩa vụ trả ông Nguyễn Hữu C và bà Phạm Thị K số tiền đã mua cám còn chịu là 18.730.000 (Mười tám triệu bảy trăm ba mươi nghìn) đồng.

Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

2.2. Về phương thức thanh toán:

Sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành thì ông Vũ Văn L và bà Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ nói trên.

Trường hợp đồng bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nói trên thì đồng nguyên đơn có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành theo quy định của pháp luật để thu hồi toàn bộ số tiền nói trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.

2.3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Công nhận đồng bị đơn tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 468.250 (Bốn trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm năm mươi) đồng.

Hoàn trả lại đồng nguyên đơn số tiền là 468.250 (Bốn trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm năm mươi) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001735 ngày 06/2/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Mỹ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Mạnh Thắng